

Số: 113/2021/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 08 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 161/2021/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1981

Trú tại: ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm: 1982

Trú tại: ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Lê Văn L thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Lê Thị Huyền T và Lê Ngọc H đã có gia đình riêng không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia trước khi hòa giải và đề nghị Tòa án ghi nhận cụ thể:

Anh L được sở hữu diện tích 300m<sup>2</sup>, loại đất thổ cư, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 04212 cấp ngày 05/5/2020 cho anh Lê Văn L, đất tọa lạc tại ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang và 01 xe SH biển số 95H1 – 581.66 (hiện anh L đang quản lý xe và phần đất nêu trên). Anh L có trách nhiệm giao cho chị P số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền 150.000.000 đồng của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền này thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về nợ chung: Chị P, anh L khai không có nên không xem xét.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng chị Nguyễn Thị P thống nhất chịu toàn bộ, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010044 ngày 01/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị P được nhận lại 150.000 đồng.

- Án phí chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị P được nhận lại 7.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010067 ngày 18/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS huyện Châu Thành ;
- Chi cục THADS h. Châu Thành;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Lê Thị Thọ**